

Biểu mẫu 6

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CẢNH HƠN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	611	93	112	124	117	165
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	611	93	112	124	117	165
III	Số học sinh chia theo năng lực phẩm chất	611	93	112	124	117	165
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	535 (87,6%)	86 (92,5%)	107 (95,5%)	91 (73,4%)	97 (82,9%)	154 (93,3%)
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	75 (12,2%)	07 (7,5%)	05 (4,5%)	32 (25,8%)	20 (17,1%)	11 (6,7%)
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,2%)	0	0	01 (0,8%)	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	611	93	112	124	117	165
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	494 (80,9%)	74 (79,6%)	86 (76,8%)	64 (51,6%)	109 (93,2%)	161 (97,6%)
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	116 (19,0%)	19 (20,4%)	26 (23,2%)	59 (47,6%)	08 (6,8%)	04 (2,4%)
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,1%)	0	0	01 (0,8%)	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	611	93	112	124	117	165
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	610 (99,9%)	93 (100%)	112 (100%)	123 (99,2%)	117 (100%)	165 (100%)
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	436 (71,40%)	74 (79,60%)	86 (78,0%)	64 (51,6%)	88 (75,21%)	124 (75,2%)
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	01	0	0	01	0	0

Quận 5, ngày 4 tháng 6 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

VÕ MINH THÀNH